

ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN QUYỀN TƯ PHÁP TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRẦN NGỌC ĐƯỜNG

Nguyên Phó Chủ Nhiệm Văn phòng Quốc hội
Former Vice Chairman of the National Assembly Office

Email: duongtnqh@gmail.com

NGUYỄN MẠNH HÙNG

Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Administrative Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: nmhung@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN THỊ THÙY DUNG

Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City People's Court

Email: thuydungtatphcm@gmail.com

Tóm tắt

Trên cơ sở làm rõ khái niệm về quyền tư pháp và tính độc lập của quyền tư pháp, các tác giả đánh giá thực trạng, đề xuất phương hướng và giải pháp tiếp tục đổi mới việc thực hiện quyền tư pháp trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: quyền tư pháp, Tòa án, Nhà nước pháp quyền, tính độc lập

Abstract

The article aims to clarify the definition of judicial rights and emphasize their independence. Through this analysis, the current status of judicial rights is evaluated, and recommendations for actions and improvements are proposed. These suggestions are aimed at fostering a progressive implementation of judicial rights within the framework of a law-based socialist state in our nation today.

Keywords: judicial power, courts, rule of law state, independency

Ngày nhận bài: 02/12/2023

Ngày duyệt đăng: 15/01/2024

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII kỳ họp thứ 6 (ngày 09/11/2022) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội Việt Nam trong giai đoạn mới từ nay đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 (Nghị quyết số 27-NQ/TW) đã xác định: “Đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo đảm tính độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử; thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” là một trong ba trọng tâm của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn thực hiện quyền tư pháp, từ đó đề xuất định hướng và giải pháp tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của việc thực hiện quyền tư pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện tại và tương lai.

1. Quan điểm về quyền tư pháp và tổ chức, thực hiện quyền tư pháp

1.1. Quan điểm về quyền tư pháp

Quyền tư pháp có quá trình phát triển từ tư tưởng, quan niệm đến chính trị và thực tiễn. Aristot được xem là một trong những nhà tư tưởng phân quyền đầu tiên khi cho rằng quyền lực nhà nước được phân chia và thực hiện bởi ba bộ phận: (i) hội nghị nhân dân, (ii) các viên chức nhà nước, và (iii) các cơ quan tư pháp.¹ Kế thừa và phát triển tư tưởng pháp quyền cổ đại, học thuyết “phân chia quyền lực” của các học giả tư sản lần lượt ra đời từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII. Cha đẻ của lý thuyết phân quyền mới là nhà triết học người Anh John Locke (1632 - 1704) và nhà khai sáng người Pháp Charles de Montesquieu (1689 - 1755).

Định nghĩa một cách khái quát, quyền tư pháp (*judicial power*) là “thẩm quyền được trao cho Tòa án và các thẩm phán xem xét và quyết định các vụ việc và đưa ra phán quyết có giá trị bắt buộc thi hành đối với các vụ việc ấy; quyền giải thích và áp dụng pháp luật khi có tranh cãi phát sinh từ việc một điều gì đó có phù hợp hay không phù hợp với pháp luật điều chỉnh việc ấy”.² Hiện nay, xuất phát từ các cách tiếp cận khác nhau, học giả ở từng quốc gia có những định nghĩa khác nhau về quyền tư pháp.

Đối với các quốc gia tổ chức quyền lực theo nguyên tắc tập quyền nhận thức, thực tiễn cho thấy tồn tại hai luồng quan điểm về quyền tư pháp. Nhóm quan điểm thứ nhất (chủ yếu ở Trung Quốc) xem “quyền tư pháp” bao gồm quyền xét xử và quyền kiểm sát; cơ quan thực hiện quyền tư pháp bao gồm cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan hành chính tư pháp và luật sư, công chứng, trọng tài.³ Ngoài quan điểm này, còn có quan điểm xem quyền tư pháp là tập hợp những việc làm cụ thể do cơ quan tư pháp thực hiện trong tố tụng tư pháp liên quan trực tiếp đến giải quyết các vụ án, các tranh chấp và hướng tới mục đích giải quyết các vụ án, tranh chấp một cách đúng đắn, khách quan. Theo quan niệm này, hoạt động tư pháp bao gồm hoạt động điều tra của cơ quan điều tra, hoạt động công tố của Viện kiểm sát và hoạt động xét xử của Tòa án. Các tổ chức như công chứng, giám định, bào chữa... tham gia vào quá trình giải quyết vụ án, nhưng hoạt động của các tổ chức này không mang quyền tư pháp mà chỉ góp phần giải quyết vụ án, giải quyết tranh chấp pháp lý được đúng đắn, khách quan.

Đối với các nước tổ chức quyền lực theo nguyên tắc phân quyền, quyền tư pháp được quan niệm rất rõ ràng là quyền xét xử của Tòa án, tách biệt với hệ thống lập pháp, hành pháp. Quan niệm phổ biến ở các nước này là Tòa án là cơ quan duy nhất trong bộ máy nhà nước thực hiện quyền

1 Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước: “Quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, mã số 03, năm 2013, tr. 23.

2 Bryan A. Garner, *Black's Law Dictionary*, 9th edition.

3 Vũ Lôi (chủ biên), *Chế độ tư pháp Trung Quốc*, Nxb. Đại học nhân dân, 2009, tr. 43.

tư pháp (xét xử) của quốc gia,⁴ thông qua những chức danh tư pháp cụ thể như thẩm phán, bồi thẩm.

Ở nước ta, theo dòng phát triển của lịch sử nhà nước và pháp luật, có thể khái quát các quan niệm sau đây:

Thứ nhất, nhóm quan niệm tiếp cận quyền tư pháp từ phương diện chủ thể thực thi quyền tư pháp, từ đó phân chia các cấp độ nhận thức khác nhau về quyền tư pháp. Theo nghĩa rộng nhất, quyền tư pháp là quyền được thực hiện bởi hệ thống các cơ quan tư pháp gồm cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và các cơ quan hay tổ chức hỗ trợ tư pháp. Với cách tiếp cận hẹp hơn, quyền tư pháp chỉ bao gồm hoạt động xét xử của Tòa án và các hoạt động của các cơ quan nhà nước trực tiếp liên quan đến hoạt động xét xử của Tòa án, không bao gồm các tổ chức hỗ trợ tư pháp.

Thứ hai, quyền tư pháp được hiểu chung là tập hợp những việc làm cụ thể do cơ quan tư pháp thực hiện trong tố tụng tư pháp, liên quan trực tiếp đến việc giải quyết các vụ án, tranh chấp một cách đúng đắn, khách quan. Theo quan điểm này, hoạt động tư pháp bao gồm hoạt động điều tra, hoạt động công tố của Viện kiểm sát nhân dân và hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân.

Như vậy, các quan điểm trên chưa có sự thống nhất về chủ thể thực hiện quyền tư pháp và nội dung của quyền tư pháp bao gồm những gì. Việc xác định quyền tư pháp bao gồm những nội dung gì là rất quan trọng đối với hoạt động cải cách tư pháp. Do đó, dựa trên các quan điểm học giả quốc tế và các nguyên tắc, thiết chế nhà nước của Việt Nam, chúng tôi nhận định như sau:

Về nội dung của quyền tư pháp, chúng tôi và nhiều nhà khoa học pháp lý khác cho rằng nội dung này bao gồm các quyền: (i) xét xử (hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình ...); (ii) phán quyết các tranh chấp, xung đột trong xã hội; (iii) giải thích và bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; (iv) phát triển án lệ; (v) quyết định những vấn đề có liên quan đến việc hạn chế quyền con người, quyền công dân; (vi) tổng kết thực tiễn xét xử và hướng dẫn áp dụng pháp luật; (vii) kiểm tra tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định và hoạt động của cơ quan nhà nước và người có chức vụ. Ngoài ra, xu hướng chung của thế giới là mở rộng quyền tư pháp bao gồm các quyền: xử lý vi phạm hành chính (xét xử vi cảnh); xem xét đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước và quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính liên quan đến quyền con người, quyền công dân theo quy định của pháp luật; quyền kiểm tra hoặc hủy bỏ việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước, hạn chế quyền con người, quyền cơ bản của công dân, quyền giải thích Hiến pháp và bảo vệ Hiến pháp.

⁴ Hiến pháp Hoa Kỳ 1787 ở Điều 3, khoản 1 quy định: “Quyền tư pháp Hoa Kỳ được trao cho Tòa án tối cao và những tòa án cấp dưới mà Quốc hội có thể thiết lập trong một số trường hợp”. Hiến pháp của các nước Nhật, Pháp, Đức... đều quy định quyền tư pháp do Tòa án thực hiện”.

Có nhiều lý do cần xem xét những nội dung trên thuộc quyền tư pháp. Cụ thể, nhóm quyền xét xử là nhóm quyền kinh điển của tòa án từ khi ra đời tới nay. Trong khi đó, nhóm quyền giải thích pháp luật, tổng kết thực tiễn và hướng dẫn áp dụng pháp luật, xây dựng và phát triển án lệ là các quyền phái sinh và gắn liền với quyền xét xử. Nhóm quyền kiểm tra tính hợp pháp và tính cơ chế của các quyết định và hoạt động của các cơ quan nhà nước, cũng như của những người có chức vụ, quyền hạn về cơ bản thuộc thẩm quyền của Tòa án là một cơ quan tư pháp. Thẩm quyền của Tòa án cũng áp dụng cho nhóm quyền xử lý vi phạm hành chính, xem xét đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước và quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính liên quan đến quyền con người, quyền công dân. Bên cạnh đó, nhóm quyền bảo vệ Hiến pháp, về phương diện thực tiễn cũng như khoa học, đều được hầu hết các nước dân chủ và pháp quyền trên thế giới xây dựng, gọi là thiết chế bảo hiến chuyên trách và cũng thuộc quyền tư pháp. Các ví dụ tiêu biểu như tòa án Hiến pháp, Hội đồng bảo hiến hay tòa án tối cao như ở Mỹ được giao thực hiện thiết chế bảo hiến này.

Về chủ thể thực hiện quyền tư pháp, theo khoản 1 Điều 102 của Hiến pháp năm 2013, “tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện quyền tư pháp”. Như vậy, chủ thể thực hiện quyền tư pháp chỉ duy nhất thuộc về Tòa án.

Từ đó, có thể kết luận quyền tư pháp là một bộ phận, một phạm vi, lĩnh vực của một loại quyền lực nhà nước được giao cho Tòa án thực hiện, có mối quan hệ tương tác với quyền lập pháp, hành pháp. Quyền tư pháp gắn liền với việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

1.2. Nhận thức đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc và thống nhất về tính độc lập trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân

Tính độc lập xét xử của Tòa án có bốn đặc trưng cơ bản. *Thứ nhất*, việc xét xử độc lập của Tòa án là độc lập về vị thế: chỉ có duy nhất Tòa án mới có quyền năng xét xử. Bên cạnh đó, tính độc lập cũng thể hiện qua chủ thể thực hiện: thẩm phán và hội thẩm nhân dân hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Phương thức thực hiện quyền năng riêng có của Tòa án cũng cần phải độc lập, cụ thể là chỉ tuân theo pháp luật về tố tụng tư pháp được quy định rất chặt chẽ, rõ ràng, minh bạch; cũng như độc lập trong việc đưa ra phán quyết (bản án, quyết định); nghiêm cấm mọi sự can thiệp vào hoạt động xét xử. *Thứ hai*, xét xử độc lập là một trong những giá trị cốt lõi của Nhà nước pháp quyền, được cộng đồng quốc tế thừa nhận như một giá trị phổ biến, không thể thiếu được của Nhà nước pháp quyền. *Thứ ba*, trọng tâm của độc lập xét xử là độc lập của thẩm phán và hội thẩm

nhân dân trong xét xử, được xem xét từ hai phương diện độc lập bên ngoài và độc lập bên trong. Điều này thể hiện ở các nội dung: (i) thẩm phán và hội thẩm phải được độc lập với tất cả các yếu tố tác động từ bên ngoài hệ thống tòa án, từ nội bộ Tòa án nơi mình làm việc và các Tòa án cấp trên; (ii) thẩm phán và hội thẩm nhân dân phải độc lập với nhau trong việc đánh giá các tình tiết của vụ án và áp dụng pháp luật; (iii) thẩm phán và hội thẩm phải độc lập với các bên tiến hành và tham gia tố tụng khác như kiểm sát viên, người bào chữa, không bị lệ thuộc vào ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa trong quy trình tố tụng; (iv) thẩm phán và hội thẩm phải độc lập với các bên đương sự của vụ án mà họ đang giải quyết. Ngoài ra, sự độc lập của thẩm phán và hội thẩm còn được xem xét từ phương diện độc lập bên trong cá nhân thẩm phán, hội thẩm đó (độc lập với chính mình).

Thứ tư, độc lập xét xử của Tòa án còn được xem xét từ hai chiều là độc lập với bên ngoài hệ thống và độc lập ở bên trong hệ thống. Độc lập bên ngoài hệ thống thể hiện ở chỗ Tòa án các cấp không bị chỉ đạo, lệ thuộc về mặt tổ chức, nhân sự, kinh phí, chế độ, trách nhiệm và chỉ đạo từ phía các cơ quan khác ở địa phương. Tòa án được xác định là cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp; còn các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát là các cơ quan tham gia thực hiện hoạt động tư pháp. Do đó, Tòa án độc lập với các cơ quan này, tức không bị lệ thuộc vào nhận định, quyết định của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố. Phán quyết của Tòa án chỉ dựa vào chứng cứ đã được thu thập, kiểm chứng công khai và tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tính độc lập bên trong hệ thống của Tòa án được thể hiện qua mối quan hệ tố tụng giữa Tòa án các cấp không phải là mối quan hệ hành chính mang đặc trưng mệnh lệnh quyền uy và phục tùng.

Như vậy, Tòa án độc lập theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là giá trị cốt lõi về tổ chức và hoạt động của quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Để hiện thực hóa điều này, cần đảm bảo các yếu tố nhất định từ việc tổ chức quyền lực nhà nước nói chung, tổ chức hệ thống Tòa án nói riêng, bên cạnh việc nâng cao năng lực và sự liêm chính của thẩm phán, hội thẩm, cũng như hoàn thiện pháp luật về tố tụng và thực hiện pháp luật về tố tụng tư pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Khái quát thực trạng Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp trong những năm qua

2.1. Về kết quả đạt được trong quá trình đổi mới hoạt động thực hiện quyền tư pháp của Tòa án nhân dân

Thứ nhất, Đảng ta đã sớm nhận thức về tính cấp thiết của việc cải cách tư pháp nên đã ban hành các Nghị quyết quan trọng thúc đẩy tiến trình này, đặc biệt là chiến lược cải cách tư pháp và việc tổ chức thực hiện. Trong

chiến lược này, cần xác định vị trí trung tâm của Tòa án, trong đó xét xử là trọng tâm trong hoạt động tư pháp, nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, coi đây là khâu đột phá trong hoạt động tư pháp.

Thứ hai, việc thể chế hóa chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và các Văn kiện có liên quan của Đảng được triển khai sâu rộng và có những hiệu quả nhất định. Hệ thống pháp luật tư pháp ngày càng hoàn thiện với các nội dung mới như đảm bảo tính độc lập của thẩm phán và hội thẩm trong xét xử.

Thứ ba, tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân có nhiều đổi mới. Để đảm bảo độc lập, bên trong tổ chức Tòa án nhân dân đã bước đầu kết hợp tổ chức theo cấp xét xử với tổ chức Tòa án theo đơn vị hành chính.

Thứ tư, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Tòa án có sự đổi mới. Đảng lãnh đạo việc thực hiện quyền tư pháp bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tư pháp, cải cách tư pháp. Đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thông qua tổ chức Đảng và Đảng viên trong các cơ quan tòa án. Đồng thời, Đảng lãnh đạo các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị-xã hội và người dân tham gia giám sát việc thực hiện quyền tư pháp và thực hiện chủ trương cải cách tư pháp của Đảng.

2.2. Những hạn chế, bất cập còn tồn tại

Một là, nhận thức lý luận về quyền tư pháp, thực hiện quyền tư pháp, nhất là tính độc lập xét xử của Tòa án chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện và có hệ thống. Chưa có sự phân biệt về nội dung và các phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp đối với từng cơ quan điều tra (công an), truy tố (viện kiểm sát nhân dân) là các cơ quan tham gia thực hiện hoạt động tư pháp, và Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tư pháp: “Nhận thức của một số cấp ủy về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước còn chưa sâu sắc, thiếu thống nhất, do vậy một số công việc triển khai thiếu kiên quyết”.⁵

Hai là, về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, một số đường lối, chủ trương của Đảng trong việc thực hiện quyền tư pháp và cải cách tư pháp chưa được thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, chất lượng chưa cao. Đồng thời, một số chủ trương đúng đắn của Đảng đã đề ra như tổ chức Tòa án theo thẩm quyền xét xử không phụ thuộc và đơn vị hành chính, nhưng chưa được thực hiện đầy đủ; cơ chế bảo đảm sự độc lập của việc thực hiện quyền tư pháp chưa hoàn thiện.

Ba là, đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quyền tư pháp cũng còn có một số hạn chế: cán bộ công chức Tòa án còn thiếu, một bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, năng lực còn hạn chế, uy tín chưa cao; đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ thẩm phán có chất lượng cao còn bất cập. Chưa quy định chế tài để đảm bảo thực hiện quy định của Hiến pháp về

5 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện ĐH Đảng lần thứ XIII, Tập 01, Nxb. Chính trị quốc gia, 2021, tr. 93.

nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào hoạt động xét xử của thẩm phán, Hội thẩm nhân dân; mô hình tổ chức tố tụng hình sự chưa đáp ứng đòi hỏi của tranh tụng...

Bốn là, cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền tư pháp cũng còn một số hạn chế: chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật Đảng chưa đồng đều ở các cấp Tòa án.

3. Định hướng đổi mới việc thực hiện quyền tư pháp trong bối cảnh tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ nay đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045

Trước hết, việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị, được tiến hành đồng thời với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa.⁶ Việc đẩy mạnh cải cách tư pháp, trong đó Tòa án nhân dân và hoạt động xét xử được xác định là trọng tâm, sẽ được tiếp tục tăng cường.⁷ Quá trình thực hiện chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49 – NQ/TW của Bộ Chính trị gần 20 năm qua đã thu được nhiều kết quả, nhưng cũng đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện để bảo đảm Tòa án nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

3.1. Định hướng đổi mới tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

3.1.1. Quan điểm và mục tiêu đổi mới tổ chức và hoạt động đối với việc thực hiện quyền tư pháp

Về mặt quan điểm, việc đổi mới tổ chức và hoạt động thực hiện quyền tư pháp là nhằm xây dựng một hệ thống các Tòa án vì nhân dân, phục vụ nhân dân, để nhân dân hưởng thụ và tin tưởng vào công lý, công bằng, lẽ phải thông qua xét xử và phán quyết của Tòa án. Đổi mới tổ chức và hoạt động thực hiện quyền tư pháp phải hướng tới mục tiêu hỗ trợ và tạo điều kiện cho Tòa án nhân dân các cấp thực hiện đầy đủ giá trị cốt lõi trong tổ chức và hoạt động của Tòa án, cụ thể là xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Cụ thể, quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động thực hiện quyền tư pháp phải tuân thủ nguyên tắc Hiến định: “Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân” (Khoản 2 điều 103 Hiến pháp năm 2013)

Về mục tiêu, việc đổi mới tổ chức và hoạt động thực hiện quyền tư pháp phải nhằm đạt được bước tiến rõ rệt về cơ chế bảo đảm độc lập xét xử của Tòa án và nền tư pháp “chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm

6 Đảng cộng sản Việt Nam, *tldđ*, tr. 37, 165, 202, 203.

7 Nghị quyết số 27-NQ/TW của Đảng cộng sản Việt Nam.

chính, phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân”,⁸ “bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân” (Hiến pháp năm 2013).

3.1.2. Định hướng và một số giải pháp đổi mới việc thực hiện quyền tư pháp

Về định hướng đổi mới việc thực hiện quyền tư pháp, cần thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, nội hàm của quyền tư pháp và độc lập tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, còn các cơ quan khác như cơ quan điều tra, cơ quan công tố... là các cơ quan tham gia thực hiện quyền tư pháp. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật tố tụng tư pháp, pháp luật thi hành án... nhằm đảm bảo tính đồng bộ, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, nhân đạo, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo các yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, cần “hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp”.⁹

Thêm vào đó, việc tăng cường, bảo đảm tính độc lập của quyền tư pháp trong cơ chế quyền lực nhà nước, xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo đảm sự kiểm soát của quyền tư pháp đối với việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp là nhiệm vụ quan trọng; song song với việc hoàn thiện cơ chế kiểm soát bên trong của quyền tư pháp, cơ chế kiểm soát bên ngoài đối với quyền tư pháp theo hướng bảo đảm độc lập của việc thực hiện quyền tư pháp và trách nhiệm giải trình, rà soát, xóa bỏ mọi vướng mắc pháp lý và thực tiễn gây trở ngại cho độc lập tư pháp.

Ngoài ra, việc tổ chức Tòa án theo thẩm quyền xét xử không phụ thuộc vào đơn vị hành chính là nhằm thực hiện mục tiêu “hoàn thiện thể chế để khắc phục tình trạng quan hệ giữa các cấp tòa án là quan hệ hành chính, bảo đảm độc lập giữa các cấp xét xử và độc lập của thẩm phán và hội thẩm khi xét xử”.¹⁰ Quá trình đổi mới quyền tư pháp cũng bao gồm đổi mới quản trị tư pháp, phân định rõ nhiệm vụ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm; nâng cao chất lượng của đội ngũ thẩm phán đảm bảo uy tín và quyền uy tư pháp.

Từ việc quán triệt những định hướng trên trong quá trình đổi mới việc thực hiện quyền tư pháp, các giải pháp tương ứng bao gồm:

Thứ nhất, xác định nội dung thẩm quyền của Tòa án để quyền tư pháp thực hiện đầy đủ, đúng đắn, cụ thể, như mở rộng thẩm quyền xét xử các vi phạm hành chính; thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền công dân; thẩm quyền giải thích pháp luật thông qua xét xử... Song song, cần loại bỏ một số thẩm quyền không phù hợp với yêu cầu xét xử độc lập của Tòa án, cụ thể như thẩm quyền khởi tố vụ án tại phiên

8 Nghị quyết số 27-NQ/TW của Đảng cộng sản Việt Nam.

9 Nghị quyết số 27 -NQ/TW của Đảng cộng sản Việt Nam.

10 Nghị quyết số 27 -NQ/TW của Đảng cộng sản Việt Nam.

tòa; trả hồ sơ đã điều tra bổ sung, trả hồ sơ để truy tố lại; thu hẹp tiến tới loại bỏ những quy định về trường hợp Tòa án được quyền thu thập chứng cứ; loại bỏ thẩm quyền, thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán.

Thứ hai, xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy hoạt động xét xử là trung tâm, đổi mới hoàn thiện quy định về thẩm quyền trong xét xử, hoàn thiện thủ tục tố tụng tranh tụng, kiện toàn cơ chế bảo đảm xét xử độc lập và nâng cao chất lượng xét xử. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế phân quyền nội bộ của Tòa án; phương thức tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, dễ tiếp cận.

Thứ ba, đổi mới mô hình, quy mô, tổ chức bộ máy phù hợp với khối lượng công việc và đặc thù hoạt động của từng Tòa án; đổi mới Tòa án nhân dân sơ thẩm theo hướng có hai hệ thống gồm Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực và Tòa án nhân dân chuyên biệt.

Thứ tư, phát triển và nâng cao chất lượng nhân lực của Tòa án, đặc biệt là đội ngũ thẩm phán, thẩm tra viên, thư ký tòa án; xây dựng bộ tiêu chí về phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, kinh nghiệm, kiến thức đối với từng loại nhân lực của Tòa án, tăng thời hạn bổ nhiệm thẩm phán tiến tới bổ nhiệm không kỳ hạn...

Thứ năm, thực hiện triệt để nguyên tắc thẩm phán xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thẩm phán chịu trách nhiệm về bản án, quyết định của mình; xây dựng cơ chế bảo đảm thực hiện nguyên tắc nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của thẩm phán, xác định đây là nhiệm vụ đột phá trong cải cách tư pháp.

Thứ sáu, đổi mới và nâng cao hiệu quả của cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại Tòa án; đổi mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chí lựa chọn Hội thẩm; mở rộng cơ cấu, thành phần, đối tượng tham gia làm Hội thẩm nhân dân.

Thứ bảy, thành lập Hội đồng tư pháp quốc gia do luật định (do một lãnh đạo Đảng và nhà nước làm chủ tịch Hội đồng) coi đây là nhân tố quan trọng để đổi mới quản trị nền tư pháp, bảo đảm tăng cường kiểm soát đối với việc thực hiện quyền tư pháp, đảm bảo độc lập tư pháp. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2021 [trans: Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress*, Volume 1, National Political Publishing House, 2021]
- [2] Bryan A. Garner, *Black's Law Dictionary*, 9th edition
- [3] Vũ Lôi (chủ biên), *Chế độ tư pháp Trung Quốc*, Nxb. Đại học nhân dân, 2009 [trans: Vu Loi (ed.), *Chinese judicial system*, People's University Publishing House, 2009]
- [4] Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước: "Quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam", mã số 03, 2013 [trans: Report on State-Level Independent Scientific Research Project: "Judicial Rights in the Rule of Law Socialist State of Vietnam", Project Code 03, 2013]